

Số: 63/2025/QĐST- D, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17-06-2025 của các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 304/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở chính: Tòa nhà T,số A T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Quỳnh H – Giám đốc trung tâm R chi nhánh V. Theo văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/04/2025.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Anh T1 – Chuyên viên cao cấp thu hồi nợ. Theo giấy ủy số 57/2025/UQ-OCB ngày 27/5/2025.

Địa chỉ: A L, Phường D, Thành phố V, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Đỗ Thế Quang K, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: 1 đường B, phường D, Thành phố V, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M xác nhận tính đến ngày 17 tháng 6 năm 2025 còn nợ Ngân Hàng TMCP P tổng cộng số tiền là: 7.318.953.401 đồng (Bảy tỷ, ba trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm lẻ một đồng), trong đó nợ gốc là 6.632.300.000 đồng (Sáu tỷ, sáu

trăm ba mươi hai triệu, ba trăm ngàn đồng), nợ lãi là 686.653.401 đồng (Sáu trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm lăm mươi ba ngàn, bốn trăm lẻ một đồng), gồm lãi trong hạn là 674.961.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 0 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 11.691.953 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 0048/2024/CNE/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 0048/2024/CNE/KUNN-OCB-CN cùng ngày 14/03/2024.

- Tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 688, tờ bản đồ số 92 tọa lạc tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 174827, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04163 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/03/2022, cập nhật chủ sở hữu cho ông Đỗ Thế Quang K, bà Nguyễn Thị Thu M ngày 19/04/2023; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 689, tờ bản đồ số 92, tọa lạc tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 174828, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04164 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/03/2022, cập nhật chủ sở hữu cho Ông Đỗ Thế Quang K, bà Nguyễn Thị Thu M ngày 19/04/2023; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 690, tờ bản đồ số 92 tọa lạc tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 174829, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04165 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/03/2022, cập nhật chủ sở hữu cho ông Đỗ Thế Quang K, bà Nguyễn Thị Thu M ngày 19/04/2023; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 691, tờ bản đồ số 92 tọa lạc tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 174830, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/03/2022, cập nhật chủ sở hữu cho ông Đỗ Thế Quang K, bà Nguyễn Thị Thu M ngày 19/04/2023. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0075A/2023/BĐ ngày 20/04/2023, số công chứng 1323 tại Văn phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M xác nhận và có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 17/06/2025 tổng cộng là: 7.318.953.401 đồng (Bảy tỷ, ba trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm lẻ một đồng), trong đó nợ gốc là 6.632.300.000 đồng, nợ

lãi là 686.653.401 đồng (gồm lãi trong hạn là 674.961.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 0 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 11.691.953 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay trong thời hạn theo phương án như sau:

+ Ngày 31/07/2025, ông K và bà M thanh toán số tiền gốc 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

+ Ngày 30/08/2025, ông K và bà M thanh toán số tiền gốc 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

+ Ngày 01/10/2025, ông K và bà M thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi còn lại tổng cộng là 7.316.953.401 đồng (Bảy tỷ, ba trăm mười sáu triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm lẻ một đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/06/2025 đến khi trả hết nợ trên cho Ngân hàng TMCP P.

- Trường hợp ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M không thanh toán hết toàn bộ số tiền 7.318.953.401 đồng, trong đó nợ gốc là 6.632.300.000 đồng, nợ lãi là 686.653.401 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho ngân hàng TMCP P thì ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo của ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M để thu hồi nợ.

- Trường hợp tài sản đảm bảo của ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu Mai S khi bán không đủ thanh toán số tiền nợ cho ngân hàng thì ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M có trách nhiệm tiếp tục thanh toán các khoản nợ gốc, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

- Sau khi ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm trả lại cho ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M 04 (bốn) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 688, thửa 689, thửa 690, thửa 691, tờ bản đồ số 92 tọa lạc tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị đơn phải chịu số tiền trên theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đã tạm ứng chi phí nên ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Thế Quang K và bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí là 57.659.477đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

- Ngân hàng TMCP P được hoàn lại số tiền 57.600.000đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003150 ngày 04-6-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- VKSND TP . Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án TP . vũng Tàu
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. **Lê Thị Lương**